

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2023/HS-ST

Ngày 27 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lăng Đức Quang

2. Bà Nguyễn Thị Lam

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Bà **Nông Thị T** là cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2023/TLST-HS, ngày 8 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Cu Seo T1, sinh ngày 07 tháng 5 năm 1997, tại **huyện B, tỉnh Hà Giang**; nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: **Thôn X, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang**; Số CCCD 002097009103, cấp ngày 04/10/2022 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: H Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Cu Seo S** (Đã chết) và bà **Giàng Thị P**, sinh năm 1974; chung sống như vợ chồng với **Vàng Thị L**, sinh năm 2003 và có 01 con, sinh năm 2021.

Tiền án: Bản án số 84/2022/HS-ST, ngày 17/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xử bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội Vi

phạm quy định về khai thác bảo vệ rừng và lâm sản nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ 20/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H “có mặt”.

- Người làm chứng:

Anh Ma Văn D “vắng mặt”.

Anh Ma Văn T2 “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 05 năm 2023, UBND xã Đ, huyện B cho gia đình Cu Seo T1 là gia đình thuộc diện được hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở thuộc Dự án 1, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 (đợt 2) của UBND huyện B, tỉnh Hà Giang, được hỗ trợ làm nhà nên T1 chuẩn bị vật liệu để dựng nhà ở và T1 nhớ trước khi chết bố đẻ của T1 là ông Cu Seo S dặn là có 07 (bảy) thanh gỗ tấu đã khai thác và xẻ để ở trong rừng thuộc khu vực giáp ranh giữa thôn X, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang với thôn K, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang nên T1 lên rừng tìm gỗ theo vị trí mà bố miêu tả và tìm được 07 thanh gỗ tấu. Ngày 13/06/2023, T1 đến nhà Ma Văn D thuê D kéo 07 (bảy) thanh gỗ từ trong rừng ra, D đồng ý. Đến ngày 15/06/2023, T1 đã dẫn D vào trong rừng chỉ vị trí của 07 (bảy) thanh gỗ và thỏa thuận kéo gỗ ra khu vực lán nhà ông Ma Văn T3 với giá là 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) (trong đó 03 (ba) thanh gỗ ở xa là 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng), 04 (bốn) thanh gỗ ở gần là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)), T1 sẽ thanh toán sau khi kéo gỗ xong. Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 19/06/2023, T1 đến nhà Ma Văn T2 thuê T2 chở 07 (bảy) thanh gỗ từ lán nhà ông T3 về nhà T1 ở thôn X, tiền công là 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) và hẹn khoảng 15 giờ cùng ngày chở gỗ về nhà T1. Theo thỏa thuận, khoảng 05 giờ ngày 19/06/2023 D gọi anh Đặng Chòi P1, chị Triệu Mùi M và anh Ma Văn L1 cùng đi phụ giúp vận chuyển gỗ từ rừng ra. Quá trình vận chuyển gỗ trong rừng, T1 có đến giúp D thực hiện kéo gỗ ra. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày D, T1 cùng mọi người đã kéo được 07 (bảy) thanh gỗ ra để ở khu vực lán nhà ông T3 thuộc thôn X, xã Đ, huyện B thì thấy T2 điều khiển 01 chiếc xe máy kéo nông nghiệp đã chờ ở đó sẵn. Khi đó có một số anh em trong gia đình T1 gồm Cu Seo S1, Cu Seo C, Cu Seo P, Cu Seo L2, Cu Seo S2, Cu Seo Về (do trước đó T1 đã gọi điện thoại nhờ chú là Cu Seo D1

nhờ gọi anh em trong họ đến bốc gỗ hộ T1 lên xe để chở về làm nhà) cùng T1 bốc gỗ lên xe máy kéo nông nghiệp của T2. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, mọi người bốc xong 07 (bảy) thanh gỗ tấu lên thùng của máy kéo của T2. Mọi người đi về nhà T1 để nấu cơm ăn uống còn T2 một mình điều khiển máy kéo nông nghiệp chở gỗ về nhà T1. Khi đi đến đoạn đường mòn thuộc thôn X, xã Đ thì T2 bị tổ tuần tra của UBND xã Đ phát hiện và yêu cầu dừng xe để kiểm tra, phát hiện bên trong xe máy kéo nông nghiệp có 07 (bảy) thanh gỗ tấu, có khối lượng 1,02m³ (Một phẩy không hai mét khối), quá trình kiểm tra, Ma Văn T2 không xuất trình được hồ sơ lâm sản hợp pháp đối với số gỗ trên nên tổ công tác của UBND xã Đ đã yêu cầu T2 đưa toàn bộ tang vật cùng phương tiện về trụ sở UBND xã Đ để làm việc. Ngày 20/06/2023 C T1 đã ra Cơ quan CSĐT Công an huyện B đầu thú về hành vi thuê D và T2 vận chuyển 07 (bảy) thanh gỗ tấu.

Ngày 13/07/2023, Chi Cục kiểm lâm tỉnh H có Kết luận giám định số 06-2023/KL-TCGD kết luận: Mẫu giám định được ghi số từ 01 đến 07 được đăng ký mẫu giám định của Phòng Thanh tra, pháp chế - C1 là 23015-17; 23015-18; 23015-19; 23015-20; 23015-22; 23015-23 kết luận tên gỗ và nhóm gỗ như sau:

Tên Việt Nam: Tấu nước (tên Việt Nam khác: tấu xanh, tấu muối gần nhãn)

Tên khoa học: Vatica subglabra MI

Tấu nước (Vatica subglabra MI) là cây gỗ trung bình, thường xanh, thường cao 15+30m, đường kính 40+60 cm, thuộc họ Dầu (D), bộ B (M)

Loài Tấu nước (Vatica subglabra MI) được xếp nhóm II trong “Bảng phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước”, ban hành kèm theo quyết định số 2198-CNR ngày 26/11/1977 của Bộ L3 nay là Bộ N.

Ngày 11/08/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện B ban hành Kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS, kết luận: 1,02m³ gỗ tấu nước có giá trị là 8.670.000^d (Tám triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).

Ngày 11/08/2023, Cơ quan CSĐT xác định vị trí rừng nơi Cu Seo T1 lấy 07 (bảy) thanh gỗ tấu nước là thuộc rừng gỗ tự nhiên núi đá, lá rộng thường xanh nghèo kiệt và phục hồi là loại rừng phòng hộ.

Với chứng cứ và hành vi nêu trên, tại Bản cáo trạng số: 65/CT-VKSBQ ngày 8/9/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Cu Seo T1 về tội: Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Cu Seo T1 về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232, đoạn 1 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50

của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Cu Seo T1** từ 01 năm 3 tháng đến 1 năm 06 tháng tù. **Áp dụng khoản 5 Điều 65, Điều 56 BLHS tổng hợp phần hình phạt với bản án số 84/2022/HS-ST ngày 17/11/2022 của TAND huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang là 2 năm 06 tháng tù. Tổng hình phạt bị cáo Cu Seo T1 phải chấp hành của cả hai bản án là từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 21/06/2023). Về xử lý vật chứng và án phí, đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.**

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo **Cu Seo T1** thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, nhất trí với Bản luận tội của Kiểm sát viên và lời nói sau cùng của bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện B**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa người làm chứng vắng mặt nhưng trước đó đã có lời khai ở Cơ quan điều tra và lời khai đầy đủ, rõ ràng. Căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, được sửa đổi năm 2017 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Căn cứ định tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ngày 19/06/2023 **Cu Seo T1** thuê **Ma Văn D** và **Ma Văn T2** **thực hiện** vận chuyển 07 thanh gỗ, loại gỗ tấu nước được xếp nhóm II trong bảng phân toại tạm thời các loại gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước theo QĐ số 2198-CNR ngày 26/11/1977 của **Bộ L3**, có khối lượng 1.02m³ từ trong rừng phòng hộ về đến nhà tại **thôn X, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang**. Khối lượng gỗ mà bị cáo vận chuyển trái phép dưới mức quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự nhưng do ngày 17/11/2022 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Hàm

Yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 30 tháng tù, thời gian thử thách là 05 năm về tội Vi phạm quy định khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản nên hành vi vận chuyển trái phép 1.02m³ gỗ tấu nước **từ rừng phòng hộ** của bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

[4]. Điều 232 Bộ luật hình sự quy định

"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a);

m) Khai thác, tàng trữ, vận chuyển, chế biến hoặc mua bán trái phép gỗ hoặc thực vật rừng ngoài gỗ có khối lượng hoặc trị giá dưới mức quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm l khoản này nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm"

[5] Như vậy có đủ cơ sở để HĐXX kết luận bị cáo **Cu Seo T1** đã phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng và lâm sản, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vận chuyển lâm sản trái phép là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Bị cáo không vi phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại đoạn 1 điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo ra đầu thú, bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo **Cu Seo T1** lại thực hiện hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[8] Đối với hình phạt bổ sung là phạt tiền, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Đối với hành vi vận chuyển gỗ của Ma Văn D và Ma Văn T2, do số lượng gỗ vận chuyển chưa đủ định lượng để xử lý, D và T2 có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự nên chưa đến mức xử lý hình sự. Ngày 14/08/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã xử phạt hành chính Ma Văn D và Ma Văn T2 về hành vi vận chuyển lâm sản không có nguồn gốc hợp pháp là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Đối với Đặng Chòi P1, Triệu Mùi M và anh Ma Văn L1 là những người giúp đỡ Ma Văn D kéo gỗ ra khỏi rừng, Cu Seo S1, Cu Seo C, Cu Seo P, Cu Seo L2, Cu Seo S2, C Về giúp Cu Seo T1 bốc gỗ từ dưới đất lên xe máy kéo nông nghiệp để T1 chở gỗ về nhà. Những người trên chỉ được D và T1 nhờ thực hiện cùng, không rõ gỗ ở đâu, của ai, chỉ biết gỗ mang về nhà T1 dựng nhà và đều được biết T1 được UBND xã cho xóa nhà tạm nên nghĩ T1 được phép mang gỗ từ rừng về dựng nhà. Các đối tượng trên đều có nhân thân tốt nên Công an không đề cập xử lý là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Đối với hành vi khai thác 07 (bảy) thanh gỗ tấu nước của ông Cu Seo G (bố đẻ của T1) do ông G đã chết nên Cơ quan Công an không đề cập xử lý là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về xử lý vật chứng: Đối với số gỗ do phạm tội mà có, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[13] Về án phí: Bị cáo là dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin được miễn án phí nên HĐXX miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm m khoản 1 Điều 232, đoạn 1 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Cu Seo T1 phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo **Cu Seo T1** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 84/2022/HS-ST ngày 17/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 20/6/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu và nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) thanh (**số A**) có kích thước dài 5.1m, đường kính 21cm; có tổng khối lượng 0.176m³, bên ngoài thanh gỗ bị giỗ (mục) và bị nứt rãnh.

+ 01 (một) thanh (**số B**) có kích thước dài 5.1m, rộng 19 cm; dài 19 cm; có khối lượng 0.155m³, bên ngoài thanh gỗ bị giỗ (mục) và bị nứt rãnh.

+ 01 (một) thanh (**số C**) kích thước dài 3.8m, đường kính 20cm; có tổng khối lượng là 0.119 m³, bên ngoài thanh gỗ bị giỗ (mục) và bị nứt rãnh.

+ 01 (một) thanh (**số D**) kích thước dài 3.8m, đường kính 20cm; có tổng khối lượng là 0.119 m³, bên ngoài thanh gỗ bị giỗ (mục) và bị nứt rãnh.

+ 01 (một) thanh (**số E**) kích thước dài 3.8m, đường kính 20cm; có tổng khối lượng là 0.119 m³, bên ngoài thanh gỗ bị giỗ (mục) và bị nứt rãnh.

+ 01 (một) thanh (**số F**) kích thước dài 4.8m, đường kính 21cm; có tổng khối lượng là 0.166 m³, bên ngoài thanh gỗ bị giỗ (mục) và bị nứt rãnh.

+ 01 (một) thanh (**số G**) kích thước dài 4.8m, đường kính 21cm; có tổng khối lượng là 0.166 m³, bên ngoài thanh gỗ bị giỗ (mục) và bị nứt rãnh.

*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan **Công an huyện B** và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 14/9/2023).*

4. Về án phí: Bị cáo Cu Seo **T1** được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Cơ quan Công an huyện Bắc Quang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- UBND xã Đức Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Hồng

